

Bản án số: 673/2025/HS-PT
Ngày: 05-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Minh Châu

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 511/2025/TLPT-HS, ngày 01/10/2025 đối với các bị cáo Phan Văn D và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2025/HSST, ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo:

1. Phan Văn D, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú và chỗ ở: ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Phan Thị Lê H; hoàn cảnh gia đình: Có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 16/10/2023 được trả tự do. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú và chỗ ở: Khu phố C, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G (chết) và bà Phạm Thị Đ; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. Trần Trung T, sinh năm 1990 tại Tiền Giang; Thường trú: ấp Z, xã N, tỉnh Đ; chỗ ở: phường M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công;

trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang T và bà Phạm Thị Đ; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Thị Bích S và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 16/10/2023 được trả tự do. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1984 tại Bến Tre; Thường trú: xã T, tỉnh V ; chỗ ở hiện tại: phường O, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị N; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 16/10/2023 được trả tự do. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 07/2023, do không có tiền tiêu xài và trước nhà có bãi đất trống nên Phan Văn D đã nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền tại khu N, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Z, Thành phố Hồ Chí Minh). Những ngày thường D đi làm phụ dựng rạp đám tiệc nên D thường tổ chức đá gà vào 02 ngày cuối tuần. Bình quân mỗi tuần D tổ chức đá gà ăn tiền khoảng 03 - 04 trận. Mỗi trận D lấy xâu từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/trận. D quy định tiền cược độ chính lấy xâu 10% và tiền cược đá giao hữu, độ ngoài là 5%. Bình quân trong 02 ngày cuối tuần, D lấy xâu được khoảng 600.000 đồng - 800.000 đồng/tuần. Thời gian D tổ chức đá gà từ khoảng 11 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút cùng ngày. Đến khoảng đầu tháng 10/2023, có một nam thanh niên tên U (chưa rõ lai lịch) gặp D khi uống cà phê chung, U đã rủ D cùng đứng ra tổ chức đá gà ăn tiền tại địa điểm mà D đang làm. U nói cũng có khách nên sẽ giới thiệu qua chỗ D tham gia đá gà. D và U thống nhất là chia mỗi người 50% trên tổng số tiền kiếm được, U đồng ý. Từ đó vào 02 ngày cuối tuần, D và U đứng ra tổ chức cho các con bạc đá gà ăn tiền tại trước số 25 khu N, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền xâu chia nhau. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đá gà ăn tiền của D là 9.800.000 đồng, D đã tiêu xài cá nhân hết.

Như thường lệ, vào ngày 15/10/2023, D và U đứng ra tổ chức 03 trận đá gà ăn tiền như sau:

Trận thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 15/10/2023, D đi uống cà phê tại khu dân cư đường H, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp một nam thanh niên tên Q (chưa rõ lai lịch) kêu D kiếm con gà nào 2,4 kg cấp kèo đá với

độ 2.000.000 đồng thì D đồng ý. Lúc này có một nam thanh niên tên R (chưa rõ lai lịch) sử dụng số di động 0xxxxxxx gọi D nói có con gà khoảng 2,3 kg - 2,4 kg để đá thì D hẹn qua tại đất trống trước khu N, Phường K, Quận F để đá với con gà của Q. Khoảng 20 phút sau, D có mặt tại điểm hẹn thì thấy R đi xe máy W (không rõ biển số), đem theo con gà “Khét”, còn phía bên Q thì đi cùng với Trương Văn X, Nguyễn Hoàng P đem theo con gà “Chuối”. Sau đó, D đứng ra cân gà thì 02 con gà bằng ký nên cấp đá đồng. Trận này, D làm trọng tài. Bên phía gà “Khét”, R là người băng cựa, thả gà và tham gia 2.000.000 đồng. Bên gà “Chuối”, Q là người băng cựa, thả gà và tham gia 2.000.000 đồng. X nghe một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) bắt gà “Khét” đá ăn 7, nên X bắt gà “Chuối” đá 500.000 đồng với người đàn ông này mà không thông qua trọng tài. P không tham gia, chỉ đứng xem. Trương Văn B bắt con gà “Khét” đá với một nam thanh niên (không rõ lai lịch) bắt gà “Chuối”, chấp đá ăn 8 với số tiền 500.000 đồng, không thông qua trọng tài. Kết quả trận gà, D xác định con gà “Khét” của R thắng, gà “Chuối” của Q thua. D lấy 2.000.000 đồng của Q đưa cho R 1.800.000 đồng, D lấy xâu 200.000 đồng. X chung cho người đàn ông lạ 350.000 đồng, Bính chung cho người thanh niên lạ 400.000 đồng. Tiền xâu 200.000 đồng của trận gà này D chưa chia cho U mà D lấy tiền trả nợ cho 01 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) đang ngồi uống cà phê gần đó.

Trận thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 08 phút cùng ngày 15/10/2023, có 01 nam thanh niên tên S (chưa rõ lai lịch) sử dụng số di động 0xxxxxxx gọi cho D, nói có con gà “Điều” nặng 1,2 kg muốn cấp kèo đá. Đến khoảng 08 giờ 29 phút cùng ngày, T1 (chưa rõ lai lịch) sử dụng số di động xxxxxxxx gọi cho D hỏi có con gà “Cú” nặng 1,2 kg và nhờ D cấp độ để đá. Lúc này do chưa thống nhất về tiền độ gà là bao nhiêu nên D gọi lại cho S và T1 để thông báo chỗ đá gà. Đến khoảng 08 giờ 58 phút cùng ngày, D gọi cho U số điện thoại của U là xxxxxxxx để kêu U làm trọng tài trận này và đá độ gà cấp đá đồng gồm 2.000.000 đồng độ chính và 1.000.000 đồng đá ngoài. Bên gà “Cú”, T1 đi cùng 02-03 người đến tham gia (chưa rõ lai lịch), không xác định được từng người tham gia đá bao nhiêu tiền và ai là người đứng ra băng cựa, thả gà. Bên gà “Điều”, S là người băng cựa, thả gà và tham gia 3.000.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng độ chính và 1.000.000 đồng đá ngoài). Trong lúc, U làm trọng tài đếm cho bên thả gà, thì D ra ngoài lấy nước, khi quay lại thì D nghe nói gà “Điều” của S thắng. Sau đó, S đưa U 300.000 đồng làm tiền xâu, rồi bên cánh gà “Cú” của T1 ra về, S ở lại. U chưa chia tiền xâu trận gà này cho D.

Trận thứ ba: Vào khoảng 08 giờ 50 cùng ngày 15/10/2023, Phan Văn D gọi điện thoại di động cho Nguyễn Ngọc V kêu kiểm con gà nào khoảng 1,2 kg để cấp độ gà 3.000.000 đồng thì V nói có. V gọi điện thoại di động cho Trần Trung T rủ đi đá gà với độ gà 3.000.000 đồng thì T đồng ý. T điều khiển xe máy biển số xxB4-xxxxx đến Bến Đò, Phường K, Quận F để đón V. T điều khiển xe chở

V mang con gà “Trắng” (do T gửi V nuôi) cùng đi đến bãi đất trống tại số 25, khu N, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, D gặp S thì D hỏi S có con gà nào đá với con gà “Trắng” không thì S nói có và đồng ý đá độ gà 3.000.000 đồng. Sau đó, S rủ Nguyễn Tấn Đ (là bạn làm thợ hồ chung) rủ đi đá gà, Đ đồng ý và sử dụng xe H, biển số: xxC4-xxx.xx chở theo con gà “Điều” đến điểm hẹn đá gà với con gà “Trắng” của V, T. Bên gà “Điều”, S tham gia đá 2.000.000 đồng, Đ tham gia đá 1.000.000 đồng. Bên gà “Trắng”, Trần Trung T tham gia 3.000.000 đồng, còn V băng cựa. Sau khi D cân gà thì 02 con bằng ký nên cấp đá đồng. D làm trọng tài. Trong lúc 02 bên ngồi băng cựa để thả gà đá thì Công an Phường K, Quận F phát hiện, bắt quả tang đưa V, D, Đ, T và vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, riêng S bỏ chạy thoát. Ngoài ra trong trận gà này có Nguyễn Hoàng G dự định cược theo gà “Trắng” của T nhưng chưa cược và Nguyễn Phú B dự định mua xác gà sau khi trận gà kết thúc nhưng chưa mua được thì bị Công an phát hiện. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận F để điều tra. Tại Cơ quan điều tra, các bị can Phan Văn D, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Tấn Đ, Trần Trung T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận F đã tiến hành xác minh các số điện thoại xxxxxxxxx của U, số xxxxxxxxx của R, số xxxxxxxxx của S, số xxxxxxxxx của T1 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2025/HSST ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 15/10/2023 đến ngày 16/10/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 15/10/2023 đến ngày 16/10/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ 15/10/2023 đến ngày 16/10/2023.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 20/8/2025, bị cáo Nguyễn Ngọc V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 22/8/2025, bị cáo Nguyễn Tấn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt

tiền. Ngày 25/8/2025, bị cáo Trần Trung T và Phan Văn D kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét vào ngày 15/3/2025, tại đất trống trước số 25 khu N, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Z, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Phan Văn D tổ chức cá độ đá gà ăn thua bằng tiền giữa gà “Trắng” của Trần Trung T và gà “Điền” của S (không rõ lai lịch). Trong đó, D là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo đá gà. T là chủ gà và tham gia cá độ số tiền 3.000.000 đồng. S là chủ gà, tham gia cá độ 2.000.000 đồng và Đ tham gia cá độ 1.000.000 đồng. V băng cựa. Tổng số tiền cá độ của hai bên là 6.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 10 xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: đơn kháng cáo của các bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, tuy nhiên, chưa xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm, do đó Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ này.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nghiêm khắc, đồng thời các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như phân tích ở trên nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Phan Văn D là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền, đóng vai trò là người chủ mưu, cầm đầu nên không thuộc trường hợp được xem xét hưởng án treo. Trước và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác để Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trần Trung T: Trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo Đ có cung cấp tài liệu thể hiện mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị N được tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Đ thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên, xét thấy bị cáo Đ, T là người trực tiếp tham gia đá gà ăn thua bằng tiền, cụ thể bị cáo Đ đá 1.000.000 đồng, bị cáo T đá 3.000.000 đồng nên không chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo Đ và bị cáo T.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V: Trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có nộp các tài liệu thể hiện mẹ bị cáo là Phạm Thị Đ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong kháng chiến chống Mỹ, cha bị cáo là Nguyễn Văn G có giấy chứng nhận là người có công với cách mạng, bị cáo hiện đang mắc nhiều bệnh như thoái hóa cột sống cổ, đái tháo đường, rối loạn chuyển hóa lipid máu, viêm dạ dày và tá tràng, đây là các tình tiết mới được xem xét áp dụng thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo V chỉ là người phụ giúp băng cựa gà, không trực tiếp cá độ nên chỉ phạm tội với vai trò giúp sức thứ yếu, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, đang phải nuôi thêm 02 người chị ruột mất sức lao động và bệnh tật, bị cáo có nhân thân tốt có xác nhận của chính quyền địa phương, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa, phù hợp với quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi bởi Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao) và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Tấn Đ và Trần Trung T, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc V, giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo V được hưởng án treo.

[3] Các vấn đề khác: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Phan Văn D, Trần Trung T, Nguyễn Tấn Đ.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 16/10/2023.

[3] Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 16/10/2023.

[4] Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ từ 15/10/2023 đến ngày 16/10/2023.

[5] Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 65; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc V về Ủy ban nhân dân phường M, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc V có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo V)

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - CQ THAHS CA.TPHCM | (1) |
| - CQCSĐT –CA.TP.HCM; | (1) |
| - VKSND KVA; | (1) |
| - TAND KVA; | (1) |
| - Thi hành án dân sự TP.HCM | (1) |
| - Thi hành án dân sự KVA; | (1) |
| - Các bị cáo; | (4) |
| - UBND nơi các bị cáo cư trú; | (4) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam